TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST – HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Trung N, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trung N và bà Trần Thị T thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về nuôi con chung: Ông Trần Trung N và bà Trần Thị T có 02 con chung là anh Trần Trung K, sinh năm 1993 và anh Trần Mạnh H, sinh năm 1997, do các con của ông bà đã thành niên nên ông bà không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Ông Trần Trung N và bà Trần Thị T không đề nghị Toà án giải quyết.

Do các bên không yêu cầu về việc nuôi con chung và chia tài sản nên Tòa không xem xét.

[3] Về lệ phí: Các bên thỏa thuận ông Trần Trung N chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trung N và bà Trần Thị T**.**

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Trung N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003269 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; ông Trần Trung N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tam Canh, huyện Tam Đảo;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thuỷ